

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 830/TTr-SNV ngày 21 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La lần thứ IV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1102/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La, Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA
2. Tên tiếng Anh: SONLA BUSINESS ASSOCIATION
3. Tên viết tắt: SBA
4. Biểu trưng: Hiệp hội được sử dụng biểu trưng riêng của mình trong các văn bản, giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của các doanh nghiệp và doanh nhân thuộc mọi thành phần kinh tế; các nhà quản lý, các nhà khoa học, chuyên gia kỹ thuật và các cá nhân quan tâm đến hoạt động của Hiệp hội, đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2. Hiệp hội là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động (gọi chung là cộng đồng doanh nghiệp) tỉnh Sơn La, nhằm mục đích tập hợp, phát triển, đoàn kết hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa, ổn định; hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy liên kết, hợp tác góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Hiệp hội là đầu mối kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Sơn La với cơ quan Nhà nước các cấp trong tỉnh. Là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Sơn La với các tổ chức doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
4. Hiệp hội là cầu nối cho sự hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư của các doanh nghiệp. Hiệp hội là tổ chức của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó hội viên vừa là chủ thể và khách hàng của Hiệp hội; mỗi hội viên là khách hàng, đối tác và nhà đầu tư chiến lược của nhau.
5. Xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng vững mạnh; thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại Số 51, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La.

Điều 4. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La hoạt động trong phạm vi tỉnh Sơn La; trong lĩnh vực đa ngành nghề, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh là tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sự quản lý nhà nước của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.
3. Hoạt động theo các quy định của pháp luật về Hội, Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, không vì mục đích lợi nhuận.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Hiệp thương, dân chủ.
4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và các quy định của Tỉnh, Điều lệ của Hiệp hội.
5. Kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội; được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội.
4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì nhiệm vụ và lợi ích chung của hội.

6. Hỗ trợ phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn về phân biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội; tổ chức dạy nghề, đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề về phát triển Hiệp hội và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

9. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội, kết nạp các pháp nhân tham gia là tổ chức thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Được thu quỹ Hội theo quy định về hội phí do hội viên đóng góp và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

12. Được gia nhập các tổ chức trong nước quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

13. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có phạm vi hoạt động trong phạm vi tỉnh Sơn La, được gia nhập hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác trong tỉnh, trong nước theo quy định của pháp luật.

14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

15. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Nghĩa vụ và trách nhiệm

1. Tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến hội viên và cộng đồng doanh nghiệp.

2. Thực hiện các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giao và các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển những lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ, chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế, Quy định của Hiệp hội.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Hoà giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử, nâng cao trách nhiệm xã hội, đạo đức và văn hoá kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hoà hợp, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động xã hội, an sinh xã hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội

9. Phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức các diễn đàn, đối thoại giữa doanh nghiệp, người sử dụng lao động với các cơ quan Nhà nước để trao đổi ý kiến và giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

10. Liên kết với các Hội ngành nghề khác trong tỉnh và các tỉnh, thành phố; hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục tiêu của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

11. Hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên phát triển quan hệ hợp tác, đầu tư trong và ngoài nước thông qua các biện pháp: Kết nối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác theo quy định của pháp luật.

12. Tư vấn, hỗ trợ hội viên đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp hoặc tham gia là thành viên các đoàn doanh nghiệp tham quan học tập, nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong nước và quốc tế.

14. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ pháp lý, kiến thức quản lý bằng những hình thức thích hợp để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp hội viên.

15. Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp hội viên; triển khai các giải pháp phát triển hội viên, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của hội viên.

16. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan chức năng liên quan tổ chức tổng kết các phong trào điển hình tiên tiến trong doanh nghiệp. Tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong công tác xét khen thưởng và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc.

17. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ, nguồn thu hội phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật

18. Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội hàng quý, 6 tháng và cả năm với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các cơ quan chức năng theo quy định.

19. Xây dựng trang thông tin điện tử (trang Web) của Hiệp hội và xuất bản các ấn phẩm của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Hiệp hội.

21. Tổ chức thăm hỏi động viên hội viên, thân nhân hội viên.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên chính thức gồm hội viên tổ chức và hội viên cá nhân bao gồm: Doanh nghiệp, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có trụ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La (bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La). Các hội doanh nghiệp, hội doanh nhân, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và các tổ chức khác có liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân, được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Sơn La. Doanh nhân, người quản lý doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân là hội viên, thành viên của các tổ chức hội viên, Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội; Cán bộ, công chức, viên chức, nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý, người có chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín hoặc có khả năng đóng góp tích cực vào việc thực hiện mục đích, nhiệm vụ và hoạt động của Hiệp hội

b) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản này tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết:

Là các doanh nghiệp, tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức; tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

Hội viên liên kết gồm doanh nghiệp, doanh nhân, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động trong và ngoài địa bàn tỉnh Sơn La; doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân có hoạt động hoặc có quan hệ hợp tác liên quan đến sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân là hội viên, thành viên của các tổ chức hội viên, Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội nhưng chưa được công nhận là hội viên chính thức; các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu tham gia, hợp tác, liên kết.

3. Hội viên danh dự là tổ chức, công dân Việt Nam có uy tín, có nhiều đóng góp đối với Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp hoặc sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Sơn La, được Ban Thường vụ đề nghị và Ban Chấp hành Hiệp hội mời, công nhận là hội viên danh dự.

4. Hội viên liên kết, hội viên danh dự khi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn hội viên chính thức và có nguyện vọng thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức theo quy định của Điều lệ và quy định của Hiệp hội.

5. Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm quy định chi tiết việc phân nhóm, tiếp nhận, công nhận, quản lý, chuyển đổi và chấm dứt tư cách hội viên; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ, chế độ hội phí; cơ chế tham gia Hiệp hội của tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức hội viên, Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội và các nội dung khác có liên quan, bảo đảm phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, được bầu các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra theo quy định của Hiệp hội. Được biểu quyết các chương trình hoạt động của Hiệp hội tại Đại hội.
4. Được tham gia các hoạt động hội nghị, tham gia thảo luận, quyết định các chương trình hoạt động của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên để kết nạp mới. Được cấp thẻ hội viên hoặc giấy chứng nhận hội viên.

6. Được hỗ trợ và hưởng ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ do Hiệp hội cung cấp; Được Hiệp hội tuyên dương khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng.

7. Được tham gia các hoạt động đào tạo, tư vấn, hỗ trợ của Hiệp hội tham gia xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, khảo sát thị trường và quảng bá sản phẩm, hình ảnh của doanh nghiệp.

8. Được đề nghị Hiệp hội làm đại diện cho mình trong các mối quan hệ kinh tế, xã hội để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng trong các mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức quốc tế.

9. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội, khi xét thấy không đủ điều kiện hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của hội viên chính thức theo quy định của Điều lệ này, trừ quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và không được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, Quy chế, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích và bảo vệ uy tín của Hiệp hội.

3. Đóng phí gia nhập và hội phí (nếu có) theo quy định của Hiệp hội.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và những kiến nghị đề xuất theo quy định của Hiệp hội.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

6. Trường hợp hội viên tự nguyện thôi làm hội viên của Hiệp hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi văn bản thông báo cho Ban Thường vụ.

Điều 11. Thủ tục tham gia, công nhận hội viên Hiệp hội

1. Đối với tổ chức, cá nhân đăng ký gia nhập Hiệp hội trực tiếp, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La (theo mẫu);
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (nếu có)
- c) Tài liệu giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

2. Đối với hội viên của các Chi hội Doanh nghiệp, Câu lạc bộ Doanh nghiệp trực thuộc Hiệp hội, việc công nhận tư cách hội viên được thực hiện trên cơ sở danh sách hội viên do Chi hội, Câu lạc bộ đề nghị; không phải thực hiện thủ tục đăng ký gia nhập quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với hội viên, thành viên của các Hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác là hội viên chính thức của Hiệp hội, việc công nhận tư cách hội viên chính thức, hội viên liên kết được thực hiện trên cơ sở danh sách do tổ chức thành viên cung cấp hoặc đề nghị; không phải thực hiện thủ tục đăng ký gia nhập quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân được công nhận là hội viên của Hiệp hội khi:

- a) Được công nhận tư cách hội viên theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ này;
- b) Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Hiệp hội, trừ các trường hợp được miễn, giảm theo quy định của Ban Chấp hành.

Điều 12. Thủ tục công nhận Hội viên

1. Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét và quyết định công nhận Hội viên chính thức, Hội viên liên kết.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Ban Thường vụ.

3. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban Thường vụ công nhận thì có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra Hiệp hội hoặc Đại hội Hiệp hội tại kỳ Đại hội gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 13. Chấm dứt tư cách Hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội gửi đơn cho Ban Thường vụ Hiệp hội và được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp thuận.

2. Tập thể hoặc cá nhân bị xóa tên khỏi danh sách hội viên theo Quyết định của Ban Thường vụ trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và những trường hợp cụ thể sau:

- a) Hội viên không tham gia hoạt động và đóng hội phí 2 năm liên tục.
- b) Hội viên không tham gia các hoạt động của Hiệp hội trong thời gian từ 02 năm liên tục trở lên và không có phản hồi đối với các thông báo, đề nghị xác nhận tư cách hội viên của Hiệp hội.
- c) Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm quy định của Điều lệ, quy chế hội; thiếu ý thức xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; nhân danh, lợi dụng Hiệp hội nhằm trục lợi cá nhân.

3. Quyền và nghĩa vụ hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Thường vụ ra Quyết định xóa tên hội viên.

4. Khi bị xóa tên, hội viên không được nhận lại các khoản tiền, tài sản đã tự nguyện đóng góp cho Hiệp hội.

5. Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách theo khoản 2 Điều 13 có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội tại kỳ gần nhất; Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 14. Kế thừa tư cách hội viên

1. Trường hợp hội viên là tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc tổ chức lại theo quy định của pháp luật thì tổ chức, doanh nghiệp kế thừa quyền, nghĩa vụ của hội viên được xem xét kế thừa tư cách hội viên của Hiệp hội trên cơ sở đề nghị của hội viên và quyết định của Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp được thành lập mới từ việc tổ chức lại hội viên của Hiệp hội nhưng không kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của hội viên trước đó thì thực hiện quy trình, thủ tục gia nhập Hiệp hội theo quy định của Điều lệ này.

Điều 15. Các vấn đề khác liên quan đến hội viên

1. Các hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có thể chuyển đổi tư cách hội viên nếu đáp ứng đủ các điều kiện của hình thức hội viên muốn chuyển đổi theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có nhu cầu chuyển đổi tư cách hội viên phải gửi đề nghị bằng văn bản đến Ban Thường vụ để xem xét, quyết định việc công nhận tư cách hội viên mới đối với trường hợp chuyển đổi sang hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết. Ban Thường vụ đề nghị để Ban Chấp hành quyết định việc chuyển đổi sang hội viên danh dự.

3. Trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành xem xét ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương IV NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội Hiệp hội;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội;
3. Ban Thường vụ Hiệp hội;
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội;
5. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội:
 - a. Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.
 - b. Các Hội, Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc.
 - c. Các tổ chức trực thuộc khác theo quy định của pháp luật.
6. Lãnh đạo của Hiệp hội:
 - a. Chủ tịch Hiệp hội.

b. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội gồm: *Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch chuyên trách; Phó Chủ tịch không chuyên trách, kiêm nhiệm.*

c. Các ủy viên Ban Thường vụ.

d. Các ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 17. Đại hội Hiệp hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội toàn thể hoặc Đại hội bất thường.

a) Đại hội nhiệm kỳ do Ban Chấp hành triệu tập 05 năm một lần và họp lệ khi có 1/2 đại biểu chính thức tham dự

b) Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị và họp lệ khi có 1/2 đại biểu chính thức tham dự đại hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức có mặt.

Căn cứ số lượng hội viên, phạm vi, điều kiện tổ chức và yêu cầu hoạt động của Hiệp hội, Ban Chấp hành quyết định hình thức tổ chức Đại hội; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, nguyên tắc phân bổ và phương thức lựa chọn đại biểu dự Đại hội đại biểu theo quy định của Điều lệ và Quy chế của Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ; phương hướng hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ tới.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, báo cáo tài chính của Hiệp hội; báo cáo của Ban kiểm tra Hiệp hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hiệp hội nhiệm kỳ mới.

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền Đại hội (nếu có).

e) Tôn vinh, khen thưởng hội viên và các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp cho Hiệp hội (nếu có).

g) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội.

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định, trừ trường hợp Điều lệ, Quy chế bầu cử hoặc pháp luật có quy định khác.

b) Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có quá 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc đại biểu chính thức được triệu tập tán thành, tương ứng với hình thức tổ chức Đại hội, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

c) Việc biểu quyết được thực hiện trực tiếp tại Đại hội. Trường hợp Đại hội được tổ chức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, Ban Chấp hành quy định phương thức xác định tư cách tham dự và biểu quyết, bảo đảm công khai, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các vấn đề sau đây chỉ được thông qua khi có ít nhất 2/3 số hội viên chính thức hoặc đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, đồng thời phải bảo đảm tỷ lệ quy định tại điểm b khoản 4 Điều này:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

b) Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức tổ chức hoặc giải thể Hiệp hội.

Điều 18. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội và do Đại hội bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành.

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc hình thức khác do Ban Chấp hành quyết định.

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Căn cứ yêu cầu tình hình và thực tế, Ban Chấp hành có thể họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Giữa hai kỳ họp, trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành có thể quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến các ủy viên Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc phương thức điện tử. Việc lấy ý kiến hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham gia cho ý kiến và nội dung được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành tán thành và có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Chấp hành.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ và lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ Đại hội.

b) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường theo quy định của Điều lệ

c) Quyết định chương trình công tác toàn khóa; chương trình, kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hằng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội; quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia tách, giải thể các Chi hội, câu lạc bộ doanh nghiệp và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

đ) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Hiệp hội gồm: Quy chế hoạt động của Hiệp hội; quy chế hoạt động Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra (nếu có); Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế quản lý và sử dụng con dấu; Quy chế quản lý lao động, tiền lương, tiền công, thù lao; Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các quy chế cần thiết khác phục vụ hoạt động của Hiệp hội.

e) Quyết định các mức phí được thu, quy định hội phí và phí gia nhập Hiệp hội; uỷ quyền Ban Thường vụ xem xét miễn giảm các khoản thu hội phí, phí của Hiệp hội; quyết định tỷ lệ trích nộp hội phí, quản lý, sử dụng hội phí của các Chi hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Thường vụ.

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ và các chức danh thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ. Xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với Ủy viên Ban Chấp hành, thành viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra theo quy định. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hiệp hội được Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không quá 1/3 với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định (hoặc Đề án được phê duyệt).

h) Tôn vinh Chủ tịch danh dự của Hiệp hội theo đề nghị của Ban Thường vụ; Quyết định xin gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của Pháp luật.

i) Quyết định công nhận Hội viên danh dự theo đề nghị của Ban Thường vụ. Công nhận hoặc hủy bỏ tư cách hội viên trong trường hợp hội viên không đồng ý với quyết định của Ban Thường vụ.

k) Chuẩn bị văn kiện, nhân sự trình Đại hội nhiệm kỳ (hoặc Đại hội bất thường). Chuẩn bị nội dung họp hội nghị thường kỳ hoặc hội nghị bất thường.

l) Quyết định chọn biểu trưng, biểu tượng của Hiệp hội.

m) Giám sát hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành.

n) Quyết định các vấn đề quan trọng khác của Hiệp hội không thuộc thẩm quyền của Đại hội.

5. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ điều kiện, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ tại tổ chức đã giới thiệu, có đơn xin thôi tham gia hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, Ban Chấp hành xem xét quyết định việc cho thôi, miễn nhiệm hoặc xử lý theo quy định của Điều lệ và quy chế làm việc.

Tổ chức hội viên đã giới thiệu nhân sự có thể giới thiệu nhân sự khác đáp ứng tiêu chuẩn để Ban Chấp hành xem xét, bầu bổ sung. Người được giới thiệu chỉ trở thành Ủy viên Ban Chấp hành sau khi được Ban Chấp hành bầu theo tỷ lệ quy định tại Điều này.

Điều 19. Ban Thường vụ, Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; là cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp của Ban chấp hành.

2. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch chuyên trách, các Phó Chủ tịch kiêm nhiệm) và Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, và các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành;

b) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các kỳ họp Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ; chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định công nhận, chấm dứt tư cách hội viên chính thức, hội viên liên kết theo quy định của Điều lệ và Quy chế Hiệp hội; đề nghị Ban Chấp hành công nhận hội viên danh dự; giải quyết các vấn đề về hội viên thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ.

đ) Quyết định thành lập, kiện toàn, tổ chức lại, giải thể các ban chuyên môn, hội đồng, tổ tư vấn, tổ công tác và các nhóm làm việc khác có tính chất vụ việc, nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoạt động xác định hoặc phục vụ từng chương trình, kế hoạch, sự kiện của Hiệp hội.

e) Căn cứ quyết định của Ban Chấp hành về cơ cấu tổ chức, thành lập các tổ chức trực thuộc, Ban Thường vụ quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phê duyệt quy chế hoạt động của các Chi hội, Câu lạc bộ và

đơn vị trực thuộc; quyết định việc kiện toàn tổ chức, nhân sự thuộc phạm vi được Ban Chấp hành giao.

g) Quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm, Chi hội trưởng, Phó Chủ nhiệm, Phó Chi hội trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của các chi hội, câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội; quyết định cho thôi công nhận hoặc miễn nhiệm các chức danh này theo quy định.

h) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Văn phòng Hiệp hội.

i) Quyết định tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động làm việc tại Văn phòng Hiệp hội và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và quy chế của Hiệp hội.

k) Quyết định mức lương, tiền công, phụ cấp, tiền thưởng, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, người lao động; quyết định mức thù lao, hỗ trợ hoạt động, hỗ trợ kiêm nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo Hiệp hội, Ban Kiểm tra, các ban chuyên môn, Văn phòng, Ban biên tập trang thông tin điện tử, hội đồng, tổ tư vấn, tổ công tác và các đối tượng khác theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành.

l) Quyết định các khoản chi thường xuyên, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản; huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp và các nội dung tài chính khác theo Quy chế tài chính của Hiệp hội.

m) Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích; xem xét xử lý vi phạm và áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Hiệp hội.

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ban Chấp hành giao.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội và Quy chế làm việc do Ban Chấp hành ban hành.

b) Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần; có thể họp bất thường theo quyết định của Chủ tịch Hiệp hội hoặc theo đề nghị của trên một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ.

c) Cuộc họp của Ban Thường vụ được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, bằng phương thức điện tử. Cuộc họp Ban Thường vụ họp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ tham dự; việc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng phương thức điện tử được thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ.

d) Ban Thường vụ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết công khai, bỏ phiếu kín hoặc hình thức biểu quyết khác do Ban Thường vụ quyết định.

đ) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên một nửa (1/2) số Ủy viên Ban Thường vụ tham dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

5. Ban Thường vụ có bộ phận Thường trực.

a) Bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch chuyên trách.

b) Bộ phận Thường trực có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; điều hành công việc hằng ngày của Hiệp hội; giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền hoặc được Ban Thường vụ phân công giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ.

c) Bộ phận Thường trực chỉ đạo hoạt động của Văn phòng, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ về tình hình, kết quả hoạt động của Hiệp hội.

Điều 20. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban kiểm tra do Đại hội Hiệp hội bầu ra; Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; kế hoạch, chương trình công tác, quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội; việc thực hiện các quy chế của Hiệp hội trong quá trình hoạt động của Văn phòng, các tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và các cá nhân gửi đến Hiệp hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm tra:

Ban kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành; tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 21. Các Chi hội Doanh nghiệp trực thuộc

1. Các Chi hội Doanh nghiệp trực thuộc Hiệp hội (sau đây gọi là Chi hội) do Ban Thường vụ ra quyết định cho phép thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Chi hội trực thuộc hoạt động theo Quy chế hoạt động của Chi hội được Ban Thường vụ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh quyết định phê duyệt.

3. Chi hội Trưởng, Chi hội phó, Ủy viên Ban Chấp hành Chi hội được giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội theo cơ cấu đại diện của Chi hội. Việc công nhận hoặc bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định theo quy định của Điều lệ.

Điều 22. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội: Là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hiệp hội thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền và Ban Chấp hành Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết và Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện của Hiệp hội trong các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

d) Triệu tập và chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bộ phận Thường trực.

đ) Ký ban hành nghị quyết Ban Chấp hành, ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; phân công hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch ký thay hoặc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hiệp hội.

e) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ban Thường vụ; chỉ đạo hoạt động của Bộ phận Thường trực, Văn phòng và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội;

g) Quyết định hoặc trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hiệp hội;

h) Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ và công tác cán bộ, nhân sự của Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ, Quy chế Hiệp hội.

3. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Thường trực hoặc Phó Chủ tịch chuyên trách thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Hiệp hội. Phạm vi, nội dung và thời hạn ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hiệp hội.

Điều 23. Chủ tịch danh dự (nếu có)

1. Chủ tịch danh dự là cá nhân có uy tín, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

2. Việc tôn vinh Chủ tịch danh dự do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định theo đề nghị của Ban Thường vụ và trên cơ sở sự tự nguyện, đồng ý của cá nhân được tôn vinh.

3. Chủ tịch danh dự tham gia các hoạt động của Hiệp hội theo lời mời của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội; tư vấn, hỗ trợ Hiệp hội trong các hoạt động đối ngoại, kết nối doanh nghiệp, xây dựng và phát triển tổ chức; không tham gia điều hành và không thực hiện quyền biểu quyết đối với các công việc của Hiệp hội.

Điều 24. Phó Chủ tịch

1. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành đề xuất và trình cấp có thẩm quyền quyết định, đảm bảo phù hợp với yêu cầu tổ chức và hoạt động của Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Thường trực là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động chung của Hiệp hội; thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Hiệp hội khi được Chủ tịch ủy quyền hoặc trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

Điều 25. Phó Chủ tịch chuyên trách

1. Phó Chủ tịch chuyên trách là người trực tiếp tham gia điều hành công việc thường xuyên của Hiệp hội; giúp Chủ tịch tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

2. Phó Chủ tịch chuyên trách do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch chuyên trách có nhiệm vụ:

a) Giúp Chủ tịch điều phối, tổ chức triển khai các hoạt động của Hiệp hội theo sự phân công;

b) Tham mưu xây dựng dự thảo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bộ phận Thường trực;

c) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng và phối hợp với các đơn vị trực thuộc Hiệp hội trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 26. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bộ phận Thường trực trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động của Hiệp hội; thực hiện công tác hành chính, tổng hợp, tài chính, tài sản, quản lý hội viên và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hiệp hội.

2. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành.

3. Căn cứ yêu cầu hoạt động của Hiệp hội trong từng thời kỳ, Văn phòng có thể bố trí người làm việc theo chế độ chuyên trách, kiêm nhiệm, hợp đồng lao động hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Ban Thường vụ Hiệp hội.

4. Người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực Hiệp hội và lãnh đạo Văn phòng Hiệp hội; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và quy định của Hiệp hội.

5. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Hiệp hội được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của Hiệp hội và các nguồn hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật; được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Hiệp hội do cấp có thẩm quyền và Ban Chấp hành quyết định.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 27. Đổi tên, chia tách, sát nhập, hợp nhất Hiệp hội

Việc đổi tên, chia tách, sát nhập, hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết của Đại hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Giải thể

1. Hiệp hội tự giải thể:

Hiệp hội tự giải thể theo đề nghị của 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hiệp hội. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hồ sơ xin đề nghị giải thể Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Bị giải thể:

Hiệp hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Hiệp hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng.
- b) Khi có Nghị quyết Đại hội về việc giải thể mà Ban lãnh đạo Hiệp hội không chấp hành.
- c) Hoạt động của Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 29. Tài chính, tài sản Hiệp hội

1. Nguồn thu của Hiệp hội:

- a) Phí gia nhập Hiệp hội và hội phí do hội viên đóng
- b) Các khoản thu từ hoạt động dịch vụ của Hiệp hội và các tổ chức thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật
- c) Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- d) Tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- đ) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi của Hiệp hội:

- a) Chi các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
- b) Chi thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.
- c) Chi thực hiện chế độ tiền lương, tiền công, thù lao chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- d) Chi phí mua sắm trang bị vật chất phục vụ hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hiệp hội.
- đ) Chi các hoạt động nghiên cứu, hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định pháp luật.
- e) Chi khen thưởng và các chi phí khác theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.
- g) Chi thực hiện công tác từ thiện, an sinh xã hội
- h) Chi thăm hỏi động viên hội viên, người thân hội viên (vợ, chồng, bố, mẹ, con) khi ốm đau hay qua đời.

i) Các khoản chi khác theo quy định

3. Tài sản Hiệp hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. tài sản được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến tặng theo quy định của pháp luật (nếu có); tài sản, phương tiện do nhà nước hỗ trợ, trang bị.

Điều 30. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được sử dụng phục vụ cho các hoạt động của Hiệp hội theo quy định và quy chế.

2. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội.

3. Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội. Chủ tịch có quyền phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Chủ tịch, Chánh Văn phòng một số nhiệm vụ trong công tác quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội; người được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Hiệp hội và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội; Ban Thường vụ tổ chức thực hiện và ban hành các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ cần thiết để quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 31. Giải quyết tài sản, tài chính, thu hồi con dấu khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể

1. Khi Hiệp hội giải thể thì tài sản của Hiệp hội được giải quyết như sau:

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ, mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính và thanh toán các khoản nợ, sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, tài chính còn lại do Đại hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

2. Khi Hiệp hội được hợp nhất thành hội mới hoặc sáp nhập vào hội khác để thành hội mới thì mọi tài sản, tài chính của Hiệp hội, mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Hiệp hội được bàn giao lại cho hội mới.

3. Việc thu hồi con dấu trong trường hợp Hiệp hội đổi tên, bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 32. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc tham gia các hoạt động được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành quyết định kinh phí khen thưởng được sử dụng từ các nguồn tài chính hợp pháp của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của Hiệp hội.

Điều 33. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội, gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có) và khai trừ khỏi Hiệp hội; các hội viên, nhân viên của Hiệp hội làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của Hiệp hội, hội viên bỏ sinh hoạt thường kỳ 03 (ba) lần liên tiếp không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 02 (hai) năm sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên thông tấn và hội viên danh dự đã được công nhận hợp lệ theo Điều lệ Hiệp hội trước thời điểm Điều lệ này có hiệu lực được tiếp tục công nhận tư cách hội viên tương ứng, không phải thực hiện lại thủ tục đăng ký, kết nạp hoặc công nhận hội viên.

2. Các Chi hội, Câu lạc bộ và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội; các chức danh lãnh đạo, quản lý của các tổ chức này đã được công nhận, bổ nhiệm hoặc phê duyệt trước ngày Điều lệ này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động, thực hiện nhiệm vụ cho đến khi được kiện toàn, tổ chức lại hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo Điều lệ này.

3. Các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định và văn bản nội bộ của Hiệp hội được ban hành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực tiếp tục được áp dụng đối với những nội dung không trái với Điều lệ này và quy định của pháp luật cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các nội dung chuyển tiếp quy định tại Điều này.

Điều 35. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

2. Điều lệ (sửa đổi) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La gồm 8 (*tám*) chương, 35 (*ba mươi năm*) Điều, đã được Đại hội đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La lần thứ IV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

3. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ này, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này theo quy định./.